

Chủ đề 11 ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI. TIỀN VIỆT NAM

Bài 55 ĐỀ-XI-MÉT. MÉT. KI-LÔ-MÉT (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kỹ năng

- Nhận biết được các đơn vị đo độ dài đề-xi-mét, mét, ki-lô-mét và quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài đã học.
- Ước lượng được một số độ dài theo các đơn vị đã học.

Phát triển năng lực

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài đã học nhằm phát triển năng lực tư duy.
- Thực hiện được việc ước lượng các số đo trong một số trường hợp đơn giản nhằm phát triển năng lực tư duy và năng lực giao tiếp.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các đơn vị đo độ dài đã học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

II CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 2.
- Thước mét.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Đề-xi-mét. Mét

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS nhận biết được các đơn vị đo độ dài (đề-xi-mét, mét); thực hiện được việc chuyển đổi và ước lượng các số đo trong một số trường hợp đơn giản.

1. Khám phá

a) Đề-xi-mét

- GV cho HS quan sát hình ảnh thước và bút chì, rồi yêu cầu HS xác định độ dài của

bút chì. Sau câu trả lời của HS, GV cần nhắc lại: “Bút chì dài 10 xăng-ti-mét hay bút chì dài 1 đề-xi-mét”.

- GV cần nhấn mạnh các ý sau:
 - + Đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài;
 - + Đề-xi-mét viết tắt là dm;
 - + $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$; $10 \text{ cm} = 1 \text{ dm}$.
- Trong sách đưa ra hình ảnh bạn Mai đang ướm gang tay vừa vặn lên bút chì dài 1 đề-xi-mét để gợi ý cho nhận định: “Gang tay của HS lớp 2 khoảng 1 đề-xi-mét”. Nhận định này giúp ích cho các em trong việc ước lượng sau này. Vì vậy, GV nên chuẩn bị bút chì hay một vật gì đó có độ dài đúng 1 đề-xi-mét, rồi cho HS ướm thử gang tay lên vật đó để dẫn đến nhận định: “Gang tay của em dài khoảng 1 đề-xi-mét”.

b) Mét

- Biểu tượng 1 mét được giới thiệu thông qua hình ảnh 1 sải tay của Việt, 10 đoạn 1 đề-xi-mét (mỗi đoạn bằng 1 gang tay của Mai) kết hợp với chiếc thước 1 m đã chuẩn bị. Vì vậy, GV cần chuẩn bị thước 1 mét có vạch chia (có vạch chia đến từng xăng-ti-mét là tốt nhất) và dài đúng 1 mét để giới thiệu cho HS. GV nên cho HS quan sát trực quan các vạch chia trên thước để HS thấy được rằng: “1 mét bằng 10 đề-xi-mét và bằng 100 xăng-ti-mét”.
- GV cần nhấn mạnh các ý sau:
 - + Mét là một đơn vị đo độ dài;
 - + Mét viết tắt là m;
 - + $1 \text{ m} = 10 \text{ dm}$; $1 \text{ m} = 100 \text{ cm}$; $10 \text{ dm} = 1 \text{ m}$; $100 \text{ cm} = 1 \text{ m}$.
- Đến phần ước lượng, GV nên cho HS dang sải tay ướm thử vào cây thước 1 mét đã chuẩn bị để dẫn đến nhận định: “Sải tay của em dài khoảng 1 mét”.
- Lưu ý:
 - + Gang tay và sải tay của HS không đều nhau, vì vậy GV cũng nên “khéo” chọn HS để gang tay của HS đó không sai lệch nhiều so với 1 đề-xi-mét và sải tay không sai lệch nhiều so với 1 mét.
 - + Chữ “khoảng” trong các câu nói “gang tay của em dài khoảng 1 đề-xi-mét” và “sải tay của em dài khoảng 1 mét” rất quan trọng. Chữ “khoảng” thể hiện sự tương đối (gần đúng), một từ các em sẽ phải sử dụng khi ước lượng. Vì vậy, GV nên nhấn mạnh khi nói.

2. Hoạt động

Bài 1: Giúp HS thực hiện việc chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài.

- Câu a: Chuyển đổi từ đơn vị dài sang đơn vị ngắn hơn (đổi xuôi). Chẳng hạn: Đổi từ đề-xi-mét sang xăng-ti-mét, đổi từ mét sang đề-xi-mét hay đổi từ mét sang xăng-ti-mét.
- Câu b: Chuyển đổi là từ đơn vị ngắn sang đơn vị dài hơn (đổi ngược). Tuy nhiên, sự đổi ngược này cũng mới chỉ dừng lại ở các đơn vị liên tiếp nhau (từ xăng-ti-mét sang đề-xi-mét, từ đề-xi-mét sang mét).
- Lưu ý: Tùy khả năng tiếp thu của HS mà GV có thể cân nhắc đưa vào thêm một số ý chuyển đổi từ xăng-ti-mét sang mét.

Bài 2: Giúp HS thực hiện việc ước lượng các số đo trong một số trường hợp đơn giản. Sách đưa ra các chiều dài có ngay trong lớp học là: bàn học, bút chì, phòng học. Các số đo đều là 10 nhưng với ba đơn vị khác nhau là cm, dm và m. Việc nối mẫu bút chì với 10 cm như là nhắc lại ở phần khám phá.

- Kết quả: Bàn học của Mai dài 10 dm; phòng học lớp Mai dài 10 m.
- Lưu ý: GV có thể mở rộng thêm bài tập bằng cách cho HS ước lượng thêm nhiều đồ vật khác có trong lớp.

Bài 3: Giúp HS thực hiện việc ước lượng các số đo trong một số trường hợp đơn giản cũng như thực hiện việc chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài.

- Tình huống được đưa vào bài tập là bạn Việt sử dụng sai tay đo bảng, với minh hoạ một sai tay của Việt dài bằng một nửa bảng. Mai, Rô-bốt và Nam mỗi bạn nói một câu (bóng nói) và nhiệm vụ của HS là xác định xem bạn nào nói đúng.
- Với bài tập này, yêu cầu HS vừa có khả năng quan sát tranh kết hợp các kiến thức vừa học để giải quyết yêu cầu của bài tập. Cụ thể:
 - + Muốn xác định câu nói của Mai đúng hay sai, HS cần quan sát tranh.
 - + Muốn xác định câu nói của Nam và Rô-bốt có đúng hay sai, HS cần vận dụng ước lượng “sai tay của Việt dài khoảng 1 m” và chuyển đổi các đơn vị đo độ dài.
- GV nên hướng dẫn HS xác định các câu nói của các bạn theo thứ tự: Mai, Nam và Rô-bốt.
- Kết quả: Mai và Rô-bốt nói đúng.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Ôn tập, củng cố kiến thức về các đơn vị đo độ dài (đề-xi-mét, mét); ôn tập việc tính toán, chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài, cũng như so sánh các số đo độ dài.

1. Luyện tập

Bài 1: Giúp HS thực hiện tính toán với các số đo độ dài có cùng đơn vị. Bản chất của việc cộng các số đo độ dài có cùng đơn vị là cộng các số với nhau và kèm theo đơn vị đo. Tuy nhiên, đây là bài tập đầu tiên nên sách đưa ra mẫu.

Bài 2: Giúp HS thực hiện tính toán với các số đo độ dài. Thông qua việc trả lời câu hỏi, HS sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

- Tình huống được đưa ra là tính độ dài quãng đường bạn Rô-bốt cần đi từ vị trí đang đứng đến cầu trượt rồi đi tiếp ra bập bênh, khi biết:
 - + Khoảng cách từ vị trí Rô-bốt đang đứng đến cầu trượt là 30 m.
 - + Khoảng cách từ cầu trượt đến bập bênh là 15 m.
- HS nhận xét được Rô-bốt cần đi quãng đường bằng tổng hai độ dài có trong tranh (từ chỗ Rô-bốt đứng đến chỗ cầu trượt và từ cầu trượt đến chỗ bập bênh).
- GV cho HS thực hiện phép tính: $30\text{ m} + 15\text{ m} = 45\text{ m}$, sau đó trả lời được câu hỏi, chẳng hạn: “Rô-bốt cần đi 45 m.”

Bài 3: Giúp HS thực hiện việc so sánh và trừ các số đo độ dài.

- Bài tập đưa ra bối cảnh là ba bạn Việt, Nam và Rô-bốt chơi đá cầu. Việc đưa bối cảnh trò chơi đá cầu – một trò chơi phổ biến với các em, giúp bài tập trở nên gần gũi, thân thuộc.
- Để tiếp cận bài tập này, GV có thể đặt một số yêu cầu như: “Kể tên các trò chơi thể thao mà em thích. Các em có thích chơi đá cầu không?”. Từ đó, GV dẫn dắt vào bài tập.
- Câu a: GV cho HS so sánh rồi nêu (hoặc viết) câu trả lời (Rô-bốt đá quả cầu bay xa nhất).
- Câu b: GV cho HS giải và trình bày bài giải theo các bước của bài toán có lời văn, chẳng hạn:

Bài giải

Việt đá quả cầu bay xa hơn Nam số mét là:

$$5 - 4 = 1 \text{ (m)}$$

Đáp số: 1 m.

2. Trò chơi “Cầu thang – cầu trượt”

- Mục đích: Giúp HS củng cố kiến thức về thực hiện việc chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài (đổi xuôi).
- Chuẩn bị: Mỗi nhóm 1 con xúc xắc, mỗi người chơi 1 quân cờ (hoặc vật đại diện cho người chơi).

- GV giải thích kĩ luật chơi, gọi một vài HS chơi thử để cả lớp cùng xem.

Chẳng hạn: Người chơi đầu tiên gieo xúc xắc nhận được mặt trên xúc xắc có 4 chấm thì từ ô xuất phát di chuyển 4 ô, đến ô có “1 dm = ? cm”; người chơi nêu đúng số thích hợp với dấu “?” thì được tạm dừng lại tại ô này. Sau đó đến lượt người khác chơi. Trò chơi kết thúc khi có người về đích.

+ Nếu người chơi nêu sai kết quả tại ô đi đến thì phải trở lại ô xuất phát trước đó. Chẳng hạn xuất phát từ ô “1 dm = ? cm” và đến ô “4 dm = ? cm” mà nêu sai số thì phải quay lại ô “1 dm = ? cm”.

+ Nếu người chơi đến ô có chân cầu thang, chẳng hạn ô ghi “1 m = ? dm” thì được lên ô ở đầu cầu thang ghi “5 m = ? dm”, nêu “5 m = 50 dm” và tạm dừng lại tại ô này. Còn nếu người chơi đến ô có đỉnh trên của cầu trượt, chẳng hạn ô ghi “5 dm = ? cm” thì bị trượt xuống ô ghi “7 dm = ? cm” ở chân cầu trượt và tạm dừng lại tại ô này.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 3. Ki-lô-mét

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS nhận biết được đơn vị đo độ dài ki-lô-mét; thực hiện được tính toán và ước lượng các số đo đã học trong một số trường hợp đơn giản.

1. Khám phá

- Khác với các đơn vị đo là đề-xi-mét và mét, đơn vị ki-lô-mét (km) không đưa được biểu tượng thật của 1 km vào trang sách. Vì vậy, sách đưa vào tranh vẽ một con đường nhìn từ phía xa cùng với một đoàn tàu chạy song song. Khoảng cách giữa hai cột cây số là biểu tượng cho độ dài 1 km. Hình ảnh đoàn tàu bên cạnh con đường có thể giúp HS tưởng tượng khoảng cách 1 km còn dài hơn cả một đoàn tàu. Khoảng cách 1 km trong thực tế chính là khoảng cách từ một cột cây số đến cột cây số tiếp theo.

- Để tiếp cận khám phá này, GV có thể đặt vấn đề để giới thiệu đơn vị đo độ dài ki-lô-mét. Chẳng hạn: “Để đo những khoảng cách lớn, trong thực tế, người ta thường sử dụng đơn vị đo ki-lô-mét.”

- Tiếp đến, GV có thể cho HS quan sát tranh rồi so sánh chiều dài của đoàn tàu với 1 km (khoảng cách giữa hai cột cây số) để HS bước đầu nắm được biểu tượng 1 km.

- GV cần nhấn mạnh nội dung (như SGK):

+ Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài;

- + Ki-lô-mét viết tắt là km;
- + $1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$; $1\,000 \text{ m} = 1 \text{ km}$;
- + Từ một cột cây số đến cột cây số tiếp theo dài 1 km.
- GV có thể giới thiệu để HS biết về cột cây số (một trụ xây ở cạnh đường nhằm chỉ dẫn cho người tham gia giao thông biết được đoạn đường mình đã đi qua hoặc sắp đi qua).

2. Hoạt động

Bài 1: Giúp HS chuyển đổi đơn vị đo độ dài từ ki-lô-mét sang mét và ngược lại; ước lượng khoảng cách thực tế trong một số trường hợp đơn giản.

- Câu a: HS củng cố lại 1 km bằng bao nhiêu mét và bao nhiêu mét bằng 1 km .
- Câu b: Ước lượng khoảng cách từ nhà Mai (nhân vật trong sách) đến trường.
- Lưu ý:
 - + Chỉ yêu cầu HS đổi $1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$ và $1\,000 \text{ m} = 1 \text{ km}$.
 - + GV có thể yêu cầu HS ước lượng khoảng cách thực tế từ trường học đến một địa điểm nào đó bằng cách gợi ý: “Từ trường học đến địa điểm A khoảng ... km, vậy từ trường học đến địa điểm B khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?”. Địa điểm A và địa điểm B được nhắc đến trong câu nói trước là địa điểm thực tế, GV chọn lựa dựa vào vị trí của trường mình.

Bài 2: Giúp HS thực hiện việc tính toán với số đo độ dài (km). Qua đó, HS được ôn tập về phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100.

Bài 3: Giúp HS thực hiện việc so sánh các số đo độ dài thông qua việc so sánh các số trong phạm vi 1 000.

- Số liệu trong bài là số liệu thực tế độ dài đoạn đường bộ tính từ Hà Nội đến Hà Nam, Thái Bình, Cao Bằng và Lạng Sơn giúp HS biết được một trường hợp khoảng cách trong thực tế cần sử dụng đơn vị đo ki-lô-mét.
- HS so sánh các số đo độ dài với cùng đơn vị (km) rồi trả lời các câu hỏi.
- Kết quả:
 - a) Cao Bằng xa Hà Nội nhất, Hà Nam gần Hà Nội nhất;
 - b) Các tỉnh: Thái Bình, Cao Bằng, Lạng Sơn có đường bộ đến Hà Nội dài hơn 100 km.
- Lưu ý: GV có thể tìm hiểu khoảng cách từ địa phương mình đến Hà Nội, giới thiệu cho HS rồi đặt thêm một số câu hỏi so sánh tương tự.

Bài 4: Yêu cầu HS thực hiện tính toán với số đo độ dài.

- Lấy ý tưởng từ câu chuyện “Cóc kiện Trời”, bài tập đưa vào tình huống “Cóc rủ các bạn lên Thiên Đình kiện Trời làm mưa cứu muôn loài”. Nhiệm vụ của HS là phải tính quãng đường cóc phải đi để gặp được các bạn đồng hành của mình.
- HS quan sát tranh, tìm phép tính đúng rồi trả lời các câu hỏi của bài toán. Có thể yêu cầu HS giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn (mỗi câu a, b là một bài toán đơn), chẳng hạn:

Bài giải

a) Cóc cần đi số ki-lô-mét để gặp hổ và gấu là:

$$28 + 36 = 64 \text{ (km)}$$

b) Tính từ chỗ gặp cua, cóc cần đi số ki-lô-mét để gặp ong mật và cáo là:

$$36 + 46 = 82 \text{ (km)}$$

Đáp số: a) 64 km; b) 82 km.

- Nếu có điều kiện, GV nên kể vắn tắt câu chuyện để dẫn dắt vào bài tập tự nhiên và hấp dẫn hoặc có thể cho HS nghe kể chuyện hoặc xem video về câu chuyện “Cóc kiện Trời”.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như đã nêu ở đầu tiết học).